

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 61/2025/HS-ST

Ngày 26-6-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thúy**

Các hội thẩm nhân dân: + Ông: **Nguyễn Trọng Hoàng**

+ Ông: **Phạm Đức Minh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương** thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo.

1/Họ và tên: **Ng Tr T**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1985 tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú: số 116/17, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: số 64/01/16, đường Tô Hữu, phường L S, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ng Đ Ch, sinh năm: 1965; Con bà: Đ Th H, sinh năm: 1963, Địa chỉ: 116/17, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Vợ: Tr Th T, sinh năm: 1989 (đã chết năm 2014); Có 02 người con sinh năm 2009 và 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08 ngày 08/01/2025 của Công an xã Mỹ Đức, huyện Đa Huoai xử phạt Ng Tr T 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 04/10/2017 của Công an phường Lộc Sơn, Tp. Bảo Lộc xử phạt Ng Tr Th 750.000đ về hành vi đánh người khác bị cáo nộp phạt ngày 11/10/2017; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 04/03/2025 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **P M T**, Giới tính: nam, Tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 05 năm 1979 tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 7, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ph

Đ L, sinh năm: 1952 (đã chết); Con bà: Đ Th B, sinh năm 1952. Hiện sinh sống tại thôn 7, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Vợ: (đã ly dị): Ng Th Th, sinh năm: 1981; Con có 02 người con sinh năm 2000 và 2006; Tiền án: 03 tiền án. Tại Bản án số 25/2013/HSST ngày 11/04/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt Ph M T15 (mười lăm) tháng tù, buộc nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, buộc nộp 2.050.000đ là tiền hưởng lợi do phạm tội mà có. Đến ngày 18/01/2014, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, đối với án phí và tiền hưởng lợi bị cáo chưa chấp hành, chưa được xóa án tích; Tại Bản án số 101/2015/HSST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt bị cáo Ph Mi T 03 (ba) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, buộc nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ tiền thu lợi bất chính. Ngày 07/02/2018, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và đã nộp án phí, tiền thu lợi bất chính ngày 26/4/2016; Tại Bản án số 80/2018/HSPT ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Ph M T 08 (tám) năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; buộc nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/02/2024, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và án phí sơ thẩm; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Bảo Lâm – tỉnh Lâm Đồng từ ngày 04/03/2025 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1/ Công ty TNHH Tư L M Q; Địa chỉ: Thôn1, Mỹ Đức, Đa Huoai, Lâm Đồng.

Đại diện pháp luật: Ông Ng Đ Ch, sinh năm 1965 – Giám Đốc

Địa chỉ: Số 64/01/16, đường Tố Hữu, phường L S, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

2/ Ông Ng P C, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8A, xã L Th, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Bà L Th Nh, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã H N, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông H V T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 09A, đường Lê Quý Đôn, Phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

2/ Bà Ng Th H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 68 Nguyễn Văn Trỗi, P Lộc Tiến, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Ông Tr Th H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 16, P. Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Ông Ng Đ Ph, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, P. Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng:

Anh Ng Ng H, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 10B, xã Lộc Thành, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ng Tr Th, Ph M T là những đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng ma túy và quen biết nhau. Để có tiền mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 30/11/2024 đến ngày 03/3/2025 tại địa bàn huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng và huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Ng Tr Th đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản; 01 vụ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo Phạm M T thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

(1) Ng Tr Th (hành vi trộm cắp tài sản) Ng Tr Th là con ruột của ông Nguyễn Đình Chiến, là Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn M Q, có trụ sở tại thôn 1, xã Mỹ Đức, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Do đã từng sinh sống và làm việc tại Công ty nên Thủy biết rõ địa hình, sơ đồ khuôn viên cũng như quy luật hoạt động và hệ thống an ninh của Công ty TNHH Tư Vấn M Q. Lợi dụng điều này, từ ngày 30/11/2024 đến ngày 18/02/2025, Thủy đã 03 lần trộm cắp tài sản là kén tằm, tơ tằm của Công ty TNHH Tư Vấn Minh Quân, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào đêm 30/11/2024, để trộm tài sản của Công ty TNHH Tư Vấn M Q, Thủy thuê anh Nguyễn Ngọc Hải (tài xế taxi) chở đến công ty để thăm dò địa hình và hệ thống an ninh và di chuyển đến nhiều địa điểm khác nhau, trong đó có nhà ông H V T (sinh năm: 1964, nơi cư trú: số 9A, đường Lê Quý Đôn, phường 2, thành phố Bảo Lộc, là người thu mua kén tằm). Rạng sáng 02/12/2024, Thủy một mình điều khiển xe máy đến công ty, đột nhập qua vườn bưởi, trèo lên container, dùng mũ che camera, rồi trộm 2 bao kén tằm nặng 40kg, chở đến bán cho ông Tường được 6 triệu đồng. Th dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Tài sản 2 bao kén tằm bị trộm cắp không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đa Huoai, kết luận: tại thời điểm ngày 02/12/2024 giá trị của 40kg kén tằm là 6.000.000đ (BL: 394).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/12/2024, Ng Tr Th tiếp tục gọi điện thuê anh Nguyễn Ngọc Hải (tài xế taxi), chở đến khu vực công ty TNHH Tư Vấn Minh Quân. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, Thủy xuống xe ven đường ĐT 725 và yêu cầu anh Hải đến công viên xã Mỹ Đức chờ. Tiếp đó, Thủy đột nhập vào khuôn viên Công ty, leo lên nóc container dùng mũ lưỡi trai che camera, rồi mở 1 thùng container lấy 04 bao kén tằm, ném sang vườn nhà dân gần đó, rồi quay lại lấy mũ và vác từng bao kén ra đường ĐT 725 xong gọi anh Hải quay lại đón và yêu cầu chở đến nhà ông H V T. Tại đây, Thủy cân được 89kg kén tằm, bán cho ông Tường với giá 150.000 đồng/kg, tổng cộng được 13.350.000 đồng. Ông Tường chuyển khoản toàn bộ số tiền này vào tài khoản của anh Hải (tài xế) theo đề nghị của Th. Sau đó, T thuê anh H chở đến số nhà 72 đường Trần Phú, TP Bảo Lộc. Thủy trả cho anh H 2.000.000 đồng tiền taxi, số tiền còn lại Thủy nhờ anh Hải chuyển vào các tài khoản khác để rút tiền mặt và trả nợ, cụ thể: Tài khoản Sacombank tên Nguy V L: 6 lần, tổng 7.150.000 đồng; Tài khoản MBbank tên Nguyễn Văn Thu: 2 lần, tổng 1.200.000 đồng; Tài khoản Vietcombank tên Danh Th T L: 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được từ hành vi phạm tội, bị cáo dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Tài sản bị trộm cắp không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đa Huoai, kết luận: tại thời điểm ngày 03/12/2024 giá trị của 89kg kén tằm là 13.350.000đ (BL: 394).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 18/02/2025, Ng Tr Th điều khiển xe mô tô biển số 49K1-041.36 đến khu vực công ty, dựng xe tại lề đường ĐT725 rồi đột nhập qua cửa sổ vào bên trong nhà xưởng lấy kén tằm cho vào bao cước màu đỏ, ném qua tường rào. Tiếp đó, Th ngắt cầu dao điện tổng rồi vào phòng cắt tơ lụa, lấy một bó tơ lụa mang ra cửa sổ, rồi quay lại mở điện, trèo tường rào ra ngoài và vác bao kén buộc lên yên sau xe, để bó tơ ở phía trước xe rồi chở đến nhà bà Nguyễn Thị Hằng (địa chỉ: số 68 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 2, Tp. Bảo Lộc). Do không có ai ở nhà, Thủy để tài sản trộm cắp được trước hiên nhà và đến nhà nghỉ Hoa Lâm ở cùng anh Nguyễn Anh Tuấn. Đến 06 giờ sáng cùng ngày, Thủy gọi điện hỏi bán cho bà Hằng số tài sản trộm cắp trên nhưng bà Hằng từ chối, không mua. Sau đó, Th gửi nhờ tài sản và hỏi mượn tiền thì bà Hằng đồng ý (bà Hằng không biết là tài sản do Thủy trộm cắp) và chuyển khoản vào tài khoản của anh Nguyễn Anh Tuấn 02 lần với tổng số tiền 10.010.000 đồng. Thủy nhờ anh Tuấn rút tiền mặt và sử dụng toàn bộ số tiền vay được để tiêu xài cá nhân. Tài sản bị trộm cắp gồm 19,6kg kén tằm là 3.038.000đ và 5,3kg tơ tằm được ông Ng Đ Ch (bố T) đã giao nộp và đã được trả lại cho đại diện của Công ty TNHH Tơ Lụa M Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đa Huoai, kết luận: tại thời điểm ngày 18/02/2025 giá trị của 19,6kg kén tằm là 3.038.000đ và 5,3kg tơ tằm là 8.321.000đ. Tổng giá trị tài sản là 11.359.000 đồng (BL:406-408).

(2) Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Tuấn, Thủy và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Thủy:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ ngày 01/03/2025, Ph M T, đi nhờ xe qua khu vực chợ L Th (xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm), thì phát hiện xe mô tô biển số 49H1-448.13 của anh Nguyễn Phước Cảnh (sinh năm: 1994, nơi cư trú: thôn 8A, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng) đang dựng có cắm sẵn chìa khóa nên đến lấy trộm xe rồi điều khiển về chòi hoang gần đập nước tại xã Lộc Nam, Bảo Lâm để cất giấu. Tại đây, Tuấn tháo biển số xe và thay biển số khác (có 2 số cuối là số 13) mà Tuấn nhặt được trước đó và kiểm tra cốp xe có 09 (chín) gói thuốc lá nhãn hiệu Seven nên lấy sử dụng. Đến khoảng 18 giờ ngày 02/03/2025, Tuấn gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Trọng Thủy để bán xe mô tô trên nhưng không gọi được nên Tuấn mượn xe mô tô của anh Trần Thủy Hoàng (sinh năm: 1989, nơi cư trú: tổ 21, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) đi đến nhà Thủy tại số 64/01/16, đường Tổ Hữu, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Khi gặp nhau, Tuấn nói cho Thủy biết là xe không có giấy tờ thì Thủy biết là xe do Tuấn trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng và trả trước cho Tuấn 200.000 đồng rồi Tuấn chở Thủy đi đến nơi cất giấu xe. Tại đây, Thủy tiếp tục đưa cho Tuấn số tiền 1.800.000đ và hứa sẽ trả số tiền 1.000.000đ còn lại khi đưa xe mô tô về đến nhà Thủy thì Tuấn đồng ý. Tuấn tháo biển số có hai số cuối là 13 ra và vứt xuống đập nước rồi điều khiển chiếc xe mô tô này chở Thủy đi theo đường xã Tân Lạc (do sợ đi đường xã Lộc Thành bị

phát hiện) về ở lại nhà Th. Số tiền bán xe mô tô Tuấn đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, số khung: RLHJA3852KY000623, số máy: JA52E0001328 đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Phước Cảnh (sinh năm: 1994, nơi cư trú: thôn 8A, xã L Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 28/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm, kết luận: Tại thời điểm ngày 01/03/2025 của xe mô tô biển số 49H1- 448.13 có giá trị là 15.400.000đ và tại thời điểm ngày 01/03/2025 giá trị của 09 (chín) gói thuốc lá nhãn hiệu Seven là 126.000 đồng.

Vụ thứ hai: Đến sáng ngày 03/03/2025, T điều khiển chiếc xe mô tô không biển số (xe đã bán cho Thủy), chở bị cáo Thủy đi theo đường xã Tân Lạc để đi về nhà ở xã Lộc Nam. Khi đến khu vực thôn 4, xã Tân Lạc, huyện Bảo Lâm phát hiện chiếc xe mô tô biển số 49G1-821.43 nhãn hiệu Honda màu đỏ đen của chị Lưu Thị Nhung (sinh năm: 1977, nơi cư trú: xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng) đang dựng trên đường nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này nên xuống xe và nói Thủy điều khiển xe mô tô đi lên phía trước một đoạn chờ sẵn. Tuấn đi bộ đến để lấy trộm xe nhưng do đông người nên không thực hiện được. Tuấn quay lại chỗ Thủy thì chị Nhung điều khiển xe đi đến cách vị trí Tuấn, Thủy khoảng 02m rồi dừng xe, không rút chìa khóa xe và đi vào quán tạp hóa. Lúc này, Tuấn bàn với Thủy trộm xe của chị Nhung thì Thủy đồng ý. Tuấn đi đến ngồi lên yên xe mô tô biển số 49G1-821.43 mở khóa, đề nổ máy và điều khiển xe rời đi thì Thủy cũng điều khiển xe mô tô (không gắn biển số) đi phía sau Tuấn cùng về lại nhà Thủy (số 64/01/16, đường Tổ Hữu, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) cất giấu xe. Sau đó, T, Th bị Cơ quan công an đến kiểm tra, phát hiện, lập biên bản thu giữ vật chứng phạm tội. Tài sản xe mô tô 49G1-821.43, màu đỏ đen nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, số khung: RLHJA3858PY219738, số máy: JA52E0566502 đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là ông Đoàn Văn Đại (sinh năm: 1974, nơi cư trú: thôn 7, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, là chồng chị Nhung).

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/03/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm, kết luận: tại thời điểm ngày 03/03/2025 giá trị của xe mô tô biển số 49G1-821.43 là 17.300.000 đồng (BL: 497-498)

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Ng Tr Th trộm cắp 04 lần (kể cả lần trộm cắp với Tuấn) là 48.009.000 đồng và tài sản trộm cắp do bị cáo Th tiêu thụ là 15.400.000đ; Tổng giá trị tài sản do bị cáo Phạm Minh Tuấn trộm cắp 02 lần (kể cả lần trộm cắp với Th) là 32.700.000đ.

Vật chứng: Thu giữ của bị cáo Ng Tr Th gồm: 01 (một) cái mũ lưỡi trai màu đen, vành mũ rộng 18,5cm, trên mũ có in hình lục giác màu đỏ và bên trong hình lục giác có chữ H màu đỏ; 02 (hai) chiếc dép kẹp xỏ ngón màu đen đã qua sử dụng, có chiều dài 28cm, bản rộng nhất 10,5cm, bản nhỏ nhất 08cm; mặt trên của dép và trên quai dép có ký hiệu chữ “HA”; mặt dưới đế dép có dạng hình răng cưa và có ký hiệu số “43”; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen bạc, biển số 49K1-041.36, số khung: 4328BY195527, số máy: C43E-6120530, bị cáo

Th sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do anh Nguyễn Đình Phi (sinh năm: 1990, nơi cư trú Phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc) giao nộp, chưa xác minh rõ chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 57/CT- VKSCT ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Thủy về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 điều 173 và khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Phạm Minh Tuấn về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng VKS truy tố là đúng không oan sai, các bị cáo không có ý kiến gì bản cáo trạng, bị cáo không bào chữa hành vi phạm tội của mình đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo **Ng Tr Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Tuyên bố bị cáo **Ph M T** về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Ng Tr Th** từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt Thời hạn chấp hành hình phạt từ 39 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Ph M T** từ 04 đến 05 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ng Đ Ch, anh Ng Ph C và bà L Th Nh, bà Nguyễn Thị Hằng đã nhận số tiền bồi thường không yêu nên không xem xét phân dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị 01 (một) cái mũ lưỡi trai màu đen, vành mũ rộng 18,5cm, trên mũ có in hình lục giác màu đỏ và bên trong hình lục giác có chữ H màu đỏ; 02 (hai) chiếc dép kẹp xỏ ngón màu đen đã qua sử dụng, có chiều dài 28cm, bản rộng nhất 10,5cm, bản nhỏ nhất 08cm; mặt trên của dép và trên quai dép có ký hiệu chữ “HA”; mặt dưới đế dép có dạng hình răng cưa và có ký hiệu số “43”; Đề nghị tuyên trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen bạc, biển số 49K1-041.36, số khung: 4328BY195527, số máy: C43E-6120530 cho anh Ng Phi.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Tuyên truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đ từ bị cáo Phạm Minh Tuấn.

Về án phí các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai bị cáo tại phiên Tòa phù hợp lời khai trong hồ sơ vụ án, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 30/11/2024, 02/12/2024, 18/02/2025. Bị cáo Ng Tr Th đã trực tiếp lén lúc trộm cắp tài sản 148,6kg kén tằm và 5,3 kg tơ tằm của công ty TNHH tơ Lụa Minh Quân do ông Ng Đ C giám đốc với tổng số tiền 30.709.000đ. Ngày 03/03/2025 bị cáo Ng Tr T cùng với Ph M T trộm cắp 01 xe mô tô có giá trị 15.400.000đ. Bị cáo thực hiện trộm cắp 04 lần với tổng giá trị là 48.009.000đ đủ cơ sở kết luận bị cáo Ng Tr T phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Ngày 01/3/2025 bị cáo Th biết chiếc xe mô tô biển số 49H148.3 là xe Phạm Minh Tuấn lấy trộm mà có bị cáo đồng ý mua lại với giá 3.000.000đ, bị cáo trả cho bị cáo Tuấn 2.000.000đ. Kết luận định giá tài sản có giá trị là 15.400.000đ. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Vào ngày 01/03/2025, bị cáo Ph M T trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô 49H1-448.13 có giá trị 15.4000.000đ và 09 gói thuốc seven trị giá 126.000đ; Ngày 03/03/2025 bị cáo Phạm Minh Tuấn cùng Nguyễn Trọng Thủy trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô biển số 49G1-821.43 nhãn hiệu honda có giá trị 17.300.000đ. Bị cáo Tuấn thực hiện 02 lần tổng số tiền 32.700.000đ. Tại Bản án số 25/2013/HSST ngày 11/04/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt Phạm Minh Tuấn 15 (mười lăm) tháng tù giam, buộc nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, buộc nộp 2.050.000đ là tiền hưởng lợi do phạm tội mà có đến ngày 18/01/2014, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, đối với án phí và tiền hưởng lợi bị cáo chưa chấp hành, chưa được xóa án tích mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xã hội cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án đồng phạm tính chất giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với cấu thành độc lập nên chịu mức hình phạt tương ứng với từng hành vi của bị cáo

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy có hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Bị cáo Ph M T có nhiều tiền án, nhân thân xấu bị kết án về tội trộm cắp tài sản, mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật cũng như ý thức cải tạo kém của bị cáo. Bị cáo Tuấn thực hiện 02 lần trộm cắp nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo Ng Tr Th có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử phạt ngày 08/01/2025, về nhân thân bị cáo có hành vi đánh người khác bị xử phạt đã nộp phạt. Trong thời gian cho tại ngoại điều tra về hành vi trộm cắp bị cáo lại tiếp tục thực hiện. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà thực hiện hành vi trộm cắp 04 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Thủy tác động gia đình bồi thường một phần thiệt được hưởng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, Điều 51 BLHS; Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Ng Tr Th** từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 15 đến 18 tháng tù tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Tổng hợp hình phạt 39 đến 42 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo **Ph M T** từ 04 đến 05 năm tù. Là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Từ nhận định trên, cân nhắc tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội là cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công Ty TNHH tư lư M Q nhận số tiền bồi thường của bị cáo Th không yêu cầu gì thêm, bà Nguyễn Thị Hằng nhận số tiền bồi thường 10.010.000đ không yêu cầu, người bị hại Cảnh, Nhung không yêu cầu các bị cáo bồi thường đây là sự tự nguyện. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái mũ lưỡi trai màu đen, vành mũ rộng 18,5cm, trên mũ có in hình lục giác màu đỏ và bên trong hình lục giác có chữ H màu đỏ; 02 (hai) chiếc dép kẹp xỏ ngón màu đen đã qua sử dụng, có chiều dài 28cm, bản rộng nhất 10,5cm, bản nhỏ nhất 08cm; mặt trên của dép và trên quai

đép có ký hiệu chữ “HA”; mặt dưới đế đép có dạng hình răng cưa và có ký hiệu số “43” không có giá trị nên Hội đồng xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen bạc, biển số 49K1-041.36 bị cáo Thủy dùng phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tài sản của anh Phi, anh Phi không biết. Hội Đồng xét xử xét thấy tuyên trả lại cho anh Nguyễn Đình Phi.

Đối với số tiền 2.000.000đ bị cáo Thủy đưa cho bị cáo Tuấn, đây là số tiền thu lợi bất chính Tuấn có được từ việc bán chiếc xe mô tô, Thủy biết rõ đó là tài sản phạm tội mà có phạm tội mà có. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tuyên truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đ từ bị cáo P M T.

Đối với anh Ng Ng H đã chở bị cáo Ng Tr Th đến Công ty TNHH Tư lưạ Minh Quân rồi chở về, nhưng không biết mục đích và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng Thủy, do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự của anh Hải trong vụ án này viện kiểm sát không đề nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Hà Văn T vào ngày 02/12/2024 và ngày 03/12/2024 đã mua 129kg kén tằm của bị cáo Nguyễn Trọng Thủy, nhưng không biết tài sản này do Thủy phạm tội mà có, do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có viện kiểm sát không đề nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Hằng vào ngày 18/02/2025, đã cho bị cáo Nguyễn Trọng Thủy để nhờ 19,6kg kén tằm và 5,3kg tơ tằm nhưng không biết được đây là tài sản do bị cáo Thủy phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự của bà Hằng trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn Long ngày 03/12/2024 đã nhận tiền chuyển khoản sau đó đưa tiền mặt cho bị cáo Thủy nhưng không biết rõ số tiền trên là do bị cáo Thủy phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự của anh Long trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Danh Thị Thủy Linh và Nguyễn Văn Thu, ngày 03/12/2024, đã được bị cáo Thủy chuyển khoản trả nợ số tiền là 3.000.000đ và 1.200.000đ nhưng không biết số tiền trên là do bị cáo Thủy phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Anh Tuấn ngày 18/02/2025, đã nhận chuyển khoản và rút giúp Thủy số tiền 10.010.000đ mà bị cáo Thủy mượn của bà Hằng nhưng không biết hành vi phạm tội của bị cáo Thủy, do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Đình Phi là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 49K1-041.36 và anh Trần Thủy Hoàng cho bị cáo Thủy mượn xe nhưng không biết việc Thủy sử dụng xe mô tô của mình thực hiện hành vi phạm tội, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Ng Tr Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tuyên bố bị cáo **Ph M T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ng Tr Th** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Ng Tr T** phải chấp hành hình phạt chung là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 04/03/2025

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ph M T** 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 04/03/2025

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái mũ lưỡi trai màu đen, vành mũ rộng 18,5cm, trên mũ có in hình lục giác màu đỏ và bên trong hình lục giác có chữ H màu đỏ; 02 (hai) chiếc dép kẹp xỏ ngón màu đen đã qua sử dụng, có chiều dài 28cm, bản rộng nhất 10,5cm, bản nhỏ nhất 08cm; mặt trên của dép và trên quai dép có ký hiệu chữ “HA”; mặt dưới đế dép có dạng hình răng cưa và có ký hiệu số “43”

Tuyên tịch trả lại cho anh Nguyễn Đình Phi 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen bạc, biển số 49K1-041.36, số khung: 4328BY195527, số máy: C43E-6120530 (Tình trạng máy móc không kiểm tra).

(Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng giữa công an tỉnh Lâm Đồng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm ngày 16 /6/2025).

2.000.000đ từ bị cáo Phạm Minh Tuấn.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Ng Tr Th** và bị cáo **Ph M T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần liên quan, có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Phân trại Bảo Lâm - trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trần Thị Thanh Thúy